

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /BGDDĐT-KHCNTT

V/v thông báo kế hoạch đặt hàng
nhiệm vụ khoa học và công nghệ
năm 2027

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

Kính gửi: Các đơn vị trực thuộc Bộ (có danh sách kèm theo)

Thực hiện Quyết định số 1632/QĐ-BGDDĐT ngày 12/6/2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc phê duyệt Danh mục và mức trần kinh phí nhiệm vụ khoa học và công nghệ do Bộ Giáo dục và Đào tạo đặt hàng thực hiện từ năm 2027 (sau đây gọi là Quyết định 1632), căn cứ Nghị định số 267/2025/NĐ-CP ngày 14/10/2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo về chương trình, nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo và một số quy định về thúc đẩy hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo (sau đây gọi là Nghị định số 267/2025/NĐ-CP); Bộ Giáo dục và Đào tạo thông báo kế hoạch đặt hàng để tuyển chọn, giao trực tiếp nhiệm vụ khoa học và công nghệ thực hiện năm 2027 như sau:

1. Nhiệm vụ đặt hàng:

Danh sách và mức trần kinh phí các nhiệm vụ khoa học và công nghệ do Bộ Giáo dục và Đào tạo đặt hàng thực hiện từ năm 2027 chi tiết tại Quyết định 1632.

2. Hồ sơ đăng ký thực hiện nhiệm vụ:

2.1. Quy định chung về hồ sơ đăng ký thực hiện nhiệm vụ

Hồ sơ đăng ký thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ do Bộ Giáo dục và Đào tạo đặt hàng được quy định tại Điều 11 Nghị định số 267/2025/NĐ-CP.

2.2. Các biểu mẫu đăng ký thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ

a) Đơn đăng ký chủ trì thực hiện nhiệm vụ hướng dẫn tại Biểu mẫu BM-01 Phụ lục kèm theo Thông báo này.

b) Thuyết minh nhiệm vụ hướng dẫn tại Biểu mẫu BM-02 Phụ lục kèm theo Thông báo này.

c) Lý lịch của cá nhân đăng ký làm chủ nhiệm và thành viên nghiên cứu tại Biểu mẫu BM-03 Phụ lục kèm theo Thông báo này.

d) Văn bản cam kết phối hợp/đồng tài trợ thực hiện nhiệm vụ (nếu có) tại Biểu mẫu BM-04 Phụ lục kèm theo Thông báo này.

2.3. Căn cứ lập dự toán kinh phí ngân sách nhà nước thực hiện theo Thông tư số 39/2025/TT-BKHHCN ngày 30/11/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết và hướng dẫn về lập dự toán, quản lý sử dụng và quyết toán một số nội dung chi ngân sách nhà nước thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo.

3. Nộp hồ sơ đăng ký thực hiện nhiệm vụ:

Các đơn vị nộp hồ sơ đăng ký thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ về Bộ Giáo dục và Đào tạo (qua hệ thống Eoffice, ntdiu@moet.gov.vn và đường link <https://khcن.moet.edu.vn/login>. Lưu ý: (i) Không gửi bản in; (ii) Các thông tin tại hồ sơ gửi theo 3 phương thức phải thống nhất với nhau. Hồ sơ gồm các file định dạng PDF:

a) Công văn của đơn vị kèm theo Danh mục các nhiệm vụ do đơn vị đăng ký thực hiện nhiệm vụ.

b) Các file hồ sơ tại mục 2.2 của Công văn này

Đặt tên hồ sơ nhiệm vụ: Toàn bộ hồ sơ tại mục b) được lưu trong 1 file PDF, đặt tên file PDF theo đúng tên file hồ sơ ban đầu của nhiệm vụ (theo hướng dẫn tại Công văn số 2097/BGDĐT-KHCNTT ngày 22/4/2026).

c) Thời hạn nhận hồ sơ: **Trước 17 giờ 00 ngày 26/6/2026.**

Bộ Giáo dục và Đào tạo đề nghị các đơn vị khẩn trương triển khai thực hiện, đảm bảo chất lượng, tiến độ theo quy định. Thông tin chi tiết liên hệ: TS Nguyễn Thị Dịu, CVC Cục Khoa học, Công nghệ và Thông tin, Bộ Giáo dục và Đào tạo, điện thoại: 097.568.4794.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- TTr. Lê Quân (để báo cáo);
- Cục trưởng (để báo cáo);
- Lưu: VT, KHCNTT.

**TL. BỘ TRƯỞNG
KT. CỤC TRƯỞNG CỤC KHOA
HỌC, CÔNG NGHỆ THÔNG TIN
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Vũ Thanh Bình

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

DANH SÁCH ĐƠN VỊ

(kèm theo Công văn số **3663** /BGDDT-KHCNTT ngày **14** tháng **6** năm 2026
của Bộ Giáo dục và Đào tạo)

TT	Tên đơn vị
1	Đại học Bách khoa Hà Nội
2	Đại học Đà Nẵng
3	Đại học Huế
4	Đại học Thái Nguyên
5	Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh
6	Đại học Kinh tế Quốc dân
7	Học viện Quản lý Giáo dục
8	Trường Cán bộ Quản lý Giáo dục Thành phố Hồ Chí Minh
9	Trường Cao đẳng Sư phạm Trung ương
10	Trường Cao đẳng Sư phạm Trung ương Thành phố Hồ Chí Minh
11	Trường Đại học Cần Thơ
12	Trường Đại học Đà Lạt
13	Trường Đại học Đồng Tháp
14	Trường Đại học Giao thông Vận tải
15	Trường Đại học Hà Nội
16	Trường Đại học Kiên Giang
17	Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh
18	Trường Đại học Mở - Địa chất
19	Trường Đại học Mở Hà Nội
20	Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh
21	Trường Đại học Mỹ thuật Công nghiệp
22	Trường Đại học Ngoại thương
23	Trường Đại học Nha Trang
24	Trường Đại học Nông Lâm Thành phố Hồ Chí Minh
25	Trường Đại học Quy Nhơn
26	Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

TT	Tên đơn vị
27	Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2
28	Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Hưng Yên
29	Trường Đại học Công nghệ Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh
30	Trường Đại học Sư phạm Nghệ thuật Trung ương
31	Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh
32	Trường Đại học Sư phạm Thể dục Thể thao Hà Nội
33	Trường Đại học Tây Bắc
34	Trường Đại học Tây Nguyên
35	Trường Đại học Thương mại
36	Trường Đại học Việt - Đức
37	Trường Đại học Vinh
38	Trường Đại học Xây dựng Hà Nội
39	Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam
40	Viện Nghiên cứu thiết kế trường học
41	Trường Đại học Sư phạm Thể dục Thể thao Thành phố Hồ Chí Minh
42	Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vinh
43	Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vĩnh Long

(Danh sách gồm 43 đơn vị)



BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TÊN TỔ CHỨC
ĐĂNG KÝ CHỦ TRÌ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐĂNG KÝ
CHỦ TRÌ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THEO HÌNH THỨC ĐẶT HÀNG

Kính gửi: Bộ Giáo dục và Đào tạo

Căn cứ kế hoạch đặt hàng nhiệm vụ khoa học và công nghệ của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Trường đăng ký chủ trì thực hiện nhiệm vụ với thông tin sau:

1. Tên nhiệm vụ....., mã số ...

Thuộc Chương trình/Đề án (nếu có): (cung cấp thông tin Chương trình, Đề án ...)

Thuộc lĩnh vực:

- | | | | |
|----------------------|--------------------------|--------------------------------|--------------------------|
| Khoa học tự nhiên | <input type="checkbox"/> | Khoa học kỹ thuật và công nghệ | <input type="checkbox"/> |
| Khoa học y, dược | <input type="checkbox"/> | Khoa học nông nghiệp | <input type="checkbox"/> |
| Khoa học xã hội | <input type="checkbox"/> | Khoa học nhân văn | <input type="checkbox"/> |
| Công nghệ chiến lược | <input type="checkbox"/> | | |

2. Loại hình nhiệm vụ khoa học và công nghệ:

- | | | | |
|------------------------|--------------------------|-----------------------------|--------------------------|
| - Nghiên cứu cơ bản | <input type="checkbox"/> | Nghiên cứu ứng dụng | <input type="checkbox"/> |
| - Phát triển công nghệ | <input type="checkbox"/> | Phát triển giải pháp xã hội | <input type="checkbox"/> |

3. Hình thức triển khai

- 3.1. Nhiệm vụ:
- Thực hiện theo hình thức liên kết
 - Thực hiện theo hình thức hợp tác công tư
 - Không thuộc 02 trường hợp trên
- 3.2. Cụm nhiệm vụ:
- Thực hiện theo hình thức liên kết
 - Thực hiện theo hình thức hợp tác công tư
 - Không thuộc 02 trường hợp trên
- 3.3. Chuỗi nhiệm vụ¹:
- Thực hiện theo hình thức liên kết
 - Thực hiện theo hình thức hợp tác công tư
 - Không thuộc 02 trường hợp trên

¹ Yêu cầu có Thuyết minh tổng quát theo quy định tại khoản 6 Điều 11 Nghị định số 267/2025/NĐ-CP ngày 14/10/2025

4. Hình thức xét: Đặt hàng

5. Tổ chức chủ trì²:

Tên:

Địa chỉ:

Điện thoại: Email: Website:

6. Người đại diện theo pháp luật

Họ tên: Chức vụ:

6.1. Tài liệu chứng minh tư cách pháp lý của tổ chức chủ trì

Cập nhật trên Nền tảng số quản lý khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo quốc gia

Đã cập nhật Chưa cập nhật

6.2. Thông tin về tổ chức đề xuất

Cập nhật trên Nền tảng số quản lý khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

Đã cập nhật Chưa cập nhật

7. Cá nhân đăng ký chủ nhiệm nhiệm vụ³:

- Nhân tài về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo⁴

- Nhà khoa học trẻ tài năng, kỹ sư trẻ tài năng⁵

- Không thuộc hai trường hợp trên

Họ tên: Học hàm, học vị:

Đơn vị công tác: Email: Điện thoại:

Lý lịch cá nhân đăng ký chủ nhiệm:

Cập nhật trên Nền tảng số quản lý khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo quốc gia

Đã cập nhật Chưa cập nhật

8. Tổng kinh phí đề xuất..... đồng,

Cơ cấu nguồn vốn:

- Ngân sách nhà nước:%

- Ngoài ngân sách nhà nước⁶:%

² Đối với chuỗi nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, tổ chức chủ trì cần đáp ứng yêu cầu quy định tại khoản 7 Điều 3 Nghị định số 267/2025/NĐ-CP ngày 14/10/2025.

Đối với cụm nhiệm vụ, cần liệt kê các tổ chức chủ trì các nhiệm vụ thuộc cụm.

³ Đối với cụm nhiệm vụ, cần liệt kê các cá nhân chủ trì các nhiệm vụ thuộc cụm.

⁴Theo quy định tại Điều 54 Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo năm 2025.

⁵ Quy định tại Điều 55 Luật KH,CN&ĐMST năm 2025; Điều 39 và Điều 40 Nghị định số 263/2025/NĐ-CP ngày 14/10/2025.

⁶ Từ khoản chi của doanh nghiệp cho nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo; từ quỹ phát triển khoa học và công nghệ của doanh nghiệp, tổ chức và đơn vị sự nghiệp.

9. Thời gian thực hiện: tháng (từ đến)

10. Hồ sơ kèm theo (liệt kê các hồ sơ theo quy định tại Điều 11 Nghị định số 267/2025/NĐ-CP ngày 14/10/2025):

11. Cam kết của đơn vị chủ trì về tính chính xác, trung thực của số liệu, thông tin được cung cấp tại thuyết minh nhiệm vụ (kèm theo):

12. Mối liên kết giữa các nhiệm vụ thuộc cụm/chuỗi (nếu có)⁷

..., ngày ... tháng ... năm 20 ...

THỦ TRƯỞNG TỔ CHỨC⁸

ĐĂNG KÝ CHỦ TRÌ NHIỆM VỤ KHCN

(Họ tên, chữ ký và đóng dấu)

⁷ nêu rõ mối liên kết giữa các nhiệm vụ nhằm hoàn thành mục tiêu chung của chuỗi hoặc giải quyết chung một vấn đề của cụm...

⁸ Đối với cụm nhiệm vụ: ngoài đơn chung của cụm, cần có đơn đại diện của từng nhiệm vụ thuộc cụm.

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TÊN TỔ CHỨC
ĐĂNG KÝ CHỦ TRÌ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THUYẾT MINH NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

1. Tên nhiệm vụ....., Mã số:

Thuộc Chương trình/Đề án (nếu có): (cung cấp thông tin Chương trình, Đề án ...)

2. Loại hình và hình thức triển khai¹

3. Thời gian thực hiện: tháng (từ đến)

4. Tổng kinh phí đề xuất: đồng.

Cơ cấu nguồn vốn:

- Ngân sách nhà nước:%.

- Ngoài ngân sách nhà nước²:%.

5. Đề nghị phương thức khoán chi

<input type="checkbox"/> Khoán chi đến sản phẩm cuối cùng	<input type="checkbox"/> Khoán chi từng phần, trong đó:
	- Kinh phí khoán:triệu đồng
	- Kinh phí không khoán:triệu đồng

6. Chủ nhiệm nhiệm vụ

- Nhân tài về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo³

- Nhà khoa học trẻ tài năng, kỹ sư trẻ tài năng⁴

- Không thuộc hai trường hợp quy định ở trên

Họ và tên:Số định danh cá nhân:

Ngày, tháng, năm sinh: Giới tính: Nam / Nữ:

Học hàm, học vị/Trình độ chuyên môn:

Chức danh nghề nghiệp⁵: Chức vụ

Điện thoại: E-mail:

Tên tổ chức đang công tác:

Địa chỉ tổ chức:

7. Tổ chức chủ trì nhiệm vụ⁶

7.1. Tên tổ chức chủ trì nhiệm vụ:

¹Ghi theo đơn đăng ký chủ trì thực hiện nhiệm vụ.

²Từ khoản chi của doanh nghiệp cho nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo; từ quỹ phát triển khoa học và công nghệ của doanh nghiệp, tổ chức và đơn vị sự nghiệp.

³Theo quy định tại Điều 54 Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo năm 2025.

⁴Theo quy định tại Điều 55 Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo năm 2025; Điều 39 và Điều 40 Nghị định số 263/2025/NĐ-CP ngày 14/10/2025.

⁵Ví dụ: chức danh nghiên cứu khoa học (nghiên cứu viên, nghiên cứu viên chính, nghiên cứu viên cao cấp), chức danh công nghệ hoặc tương đương.

⁶Đối với chuỗi nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, tổ chức chủ trì cần đáp ứng yêu cầu quy định tại khoản 7 Điều 3 Nghị định số 267/2025/NĐ-CP ngày 14/10/2025.

Mã số tổ chức:

Điện thoại:

Địa chỉ:

Họ và tên thủ trưởng tổ chức:

7.2. Năng lực, kinh nghiệm của tổ chức chủ trì

- Nêu tóm tắt các kinh nghiệm, năng lực, cơ sở vật chất, công nghệ, các công trình, dự án đã thực hiện liên quan đến vấn đề nghiên cứu (*không quá ½ trang A4*):

- Đội ngũ nhân lực thực hiện nhiệm vụ (*Trình bày năng lực, kinh nghiệm của đội ngũ chính, không quá 01 trang A4*):

8. Các tổ chức phối hợp/đồng tài trợ thực hiện nhiệm vụ (nếu có)

8.1. Tên tổ chức 1:

Mã số tổ chức:

Điện thoại:

Địa chỉ:

8.2. Tên tổ chức 2:

Mã số tổ chức:

Điện thoại:

Địa chỉ:

9. Tính cấp thiết (*Luận giải chi tiết về tính cấp thiết của nhiệm vụ*)

10. Mục tiêu (*Mục tiêu chung/mục tiêu cụ thể*)

11. Nội dung và phương pháp thực hiện (*Liệt kê các nội dung, công việc chính của nhiệm vụ, cách tiếp cận vấn đề nghiên cứu, thiết kế nghiên cứu, phương pháp nghiên cứu, kỹ thuật sẽ sử dụng gắn với từng nội dung nghiên cứu hoặc hoạt động sản xuất thử nghiệm (nếu có)...*)

12. Tiến độ thực hiện: *Nêu các mốc thời gian quan trọng (dự kiến hoàn thành các nội dung chính, các kết quả trung gian)*

13. Kết quả dự kiến

(Kết quả/sản phẩm chính dự kiến đạt được của nhiệm vụ và yêu cầu về số lượng và khoa học cần đạt)

13.1. Sản phẩm khoa học

Số TT	Bài báo; Sách tham khảo và các sản phẩm khác	Số lượng	Yêu cầu khoa học cần đạt	Ghi chú
1	Trong nước			
...				
2	Quốc tế			
...				

13.2. Sản phẩm đào tạo:

TT	Cấp đào tạo (<i>Thạc sỹ, Tiến sỹ</i>)	Số lượng	Chuyên ngành đào tạo	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
1				
...				

13.3. Sản phẩm ứng dụng

- Nguyên lý ứng dụng; phương pháp; tiêu chuẩn; quy phạm; phần mềm máy tính; bản vẽ thiết kế; quy trình công nghệ; sơ đồ, bản đồ; số liệu, cơ sở dữ liệu; báo cáo phân tích; tài liệu dự báo (phương pháp, quy trình, mô hình,...); quy hoạch; luận chứng kinh tế-kỹ thuật; báo cáo nghiên cứu khả thi; báo cáo tư vấn chính sách và các sản phẩm khác.

TT	Tên sản phẩm	Yêu cầu khoa học cần đạt	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)
1			
...			

- Mẫu (model, maket); sản phẩm (là hàng hoá, có thể được tiêu thụ trên thị trường); vật liệu; thiết bị, máy móc; dây chuyền công nghệ; giống cây trồng, vật nuôi và các loại khác.

Số TT	Tên sản phẩm cụ thể và chỉ tiêu chất lượng chủ yếu của sản phẩm	Đơn vị đo	Mức chất lượng			Dự kiến số lượng/quy mô sản phẩm tạo ra
			Cần đạt	Mẫu trưng tự (Theo các tiêu chuẩn mới nhất)		
				Trong nước	Thế giới	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
1						
...						

- Đăng ký bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ, sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và các loại hình khác

TT	Tên sản phẩm	Yêu cầu khoa học cần đạt	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)
1			
...			

14. Khả năng ứng dụng và phương thức chuyển giao kết quả nghiên cứu (Phương thức, địa chỉ ứng dụng, chuyển giao kết quả nhiệm vụ; khả năng thị trường; phương án thương mại hóa; phân chia lợi nhuận từ thương mại hóa kết quả nhiệm vụ (nếu có))

15. Dự kiến hiệu quả và tác động của kết quả thực hiện nhiệm vụ

15.1. Đánh giá về dự kiến hiệu quả đầu ra của nhiệm vụ⁷:

15.2. Đánh giá về dự kiến tác động của kết quả thực hiện nhiệm vụ⁸:

16. Dự toán kinh phí thực hiện

(Nội dung chi thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo theo quy định tại Khoản 1 Điều 6 Nghị định 265/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ)

⁷ Thực hiện theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 17 Nghị định số 267/2025/NĐ-CP ngày 14/10/2025

⁸ Đánh giá dựa trên sự phù hợp của kết quả theo nội dung và tiêu chí quy định các điểm a, b, c và d khoản 1 Điều 18 Nghị định số 267/2025/NĐ-CP ngày 14/10/2025

STT	Kính phí thực hiện nhiệm vụ phân theo các khoản chi														
	Nguồn kính phí	Nội dung chi thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo											Chi khác có liên quan trực tiếp đến thực hiện nhiệm vụ		
Tổng số		Thù lao thực hiện nhiệm vụ; thuê chuyên gia mẫu (nếu có)*	Nguyên liệu, nhiên liệu, vật*	Sửa chữa, mua sắm, thuê tài sản*	Công tác chức, tham gia hội nghị ^{1*}	Dịch vụ thuê ngoài	Điều tra, khảo sát thu thập số liệu	Văn phòng phẩm, thông tin liên lạc, in ấn	Công bố công trình và khoa học và công nghệ trong nước và quốc tế	Tự đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ	Tư vấn xây dựng hồ sơ đăng ký bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ ở nước ngoài	Phổ biến, tuyên truyền kết quả của nhiệm vụ		Công tác quản lý chung nhiệm vụ (bảng 5% tổng kinh phí thực hiện)	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
	Tổng kinh phí														
	Trong đó:														
1.1	Ngân sách nhà nước:														
	a. Kinh phí khoán chi:														
	b. Kinh phí không khoán chi:														
1.2	Nguồn ngoài ngân sách nhà nước														

* Quy định tại Điều 6 Nghị định 265/2025/ND-CP ngày 14 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ

17. Quản lý rủi ro và biện pháp kiểm soát

(xác định, phân tích, đánh giá mức độ tác động và đề xuất biện pháp quản lý, kiểm soát, ứng phó đối với các loại rủi ro có thể xảy ra theo quy định tại Điều 37 và Điều 38 Nghị định số 267/2025/NĐ-CP ngày 14/10/2025):

Chủ nhiệm nhiệm vụ
(Ký, ghi rõ họ tên)

Đại diện tổ chức chủ trì
(Ký tên, đóng dấu)

LÝ LỊCH

Dành cho cá nhân đăng ký làm chủ nhiệm/ thành viên nghiên cứu

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Họ và tên:Giới tính:
 2. Ngày sinh:Nơi sinh:
 3. Mã định danh cá nhân: ...
 4. Chức vụ: Cơ quan công tác:
 5. Địa chỉ liên hệ:
 6. Điện thoại:Email:
 7. Học hàm, học vị:
 8. Lĩnh vực nghiên cứu/chuyên môn:Ngành:.....
- Từ khóa tương ứng với hướng nghiên cứu chính, chuyên môn hoạt động: ...
9. Ngoại ngữ sử dụng:

II. QUÁ TRÌNH ĐÀO TẠO

Bậc đào tạo	Ngành đào tạo	Cơ sở đào tạo	Năm tốt nghiệp	Hình thức đào tạo

III. QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC VÀ KINH NGHIỆM CHUYÊN MÔN

(Tóm tắt tối đa 100 từ về công việc chính, lĩnh vực chuyên môn, kinh nghiệm R&D, chuyển giao công nghệ, quản lý nhiệm vụ KH & CN hoặc đổi mới sáng tạo.)

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức danh/chức vụ	Lĩnh vực công việc

IV. KINH NGHIỆM VÀ THÀNH TÍCH NGHIÊN CỨU

1. Công bố khoa học:

TT	Tên tác giả	Năm công bố	Tên công trình	ISSN/ISBN (nếu có)	Phân loại ⁶	Minh chứng	Ghi chú

2. Văn bằng bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ:

TT	Tên tác giả	Năm cấp bằng	Tên văn bằng	Số bằng/ Số đơn	Minh chứng	Ghi chú

3. Giải thưởng KH&CN, danh hiệu chuyên môn:

Bao gồm minh chứng đáp ứng tiêu chí về Nhân tài về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo/Nhà khoa học trẻ tài năng, kỹ sư trẻ tài năng

TT	Trên giải thưởng/ danh hiệu chuyên môn	Năm được công nhận	Năm kết thúc (nếu có)	Minh chứng	Ghi chú

4. Kinh nghiệm chủ nhiệm/tham gia nhiệm vụ, chương trình:

Tên nhiệm vụ, Chương trình	Cơ quan quản lý	Vai trò	Thời gian	Tình trạng

V. CÁC THÔNG TIN THAM KHẢO:

- Google scholar: ...
- Orid: ...
- Research gate: ...
- Lý lịch đăng tải trên cổng thông tin điện tử của cơ quan công tác: ...

VI. CAM KẾT

Tôi cam kết:

- Các thông tin trong lý lịch là trung thực, chính xác:
- Có đủ thời gian, năng lực và điều kiện để chủ trì / tham gia nhiệm vụ (trong trường hợp đăng ký tham gia nhiệm vụ).

Tỉnh/thành phố, ngày tháng năm ...

⁶ Bài báo trên tạp chí quốc tế có uy tín/trong nước, báo cáo hội nghị/ sách/ khác.

Chủ nhiệm/thành viên nhiệm vụ
(Ký, ghi rõ họ tên)

Đại diện cơ quan quản lý Chủ
nhiệm/thành viên
(Ký tên, đóng dấu)

**VĂN BẢN CAM KẾT PHỐI HỢP/ĐỒNG TÀI TRỢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ
KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ VÀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO¹**

Kính gửi:

Bộ Giáo dục và Đào tạo

- Căn cứ thông báo kế hoạch đặt hàng nhiệm vụ khoa học và công nghệ của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

- Căn cứ đơn đăng ký chủ trì nhiệm vụ/cụm nhiệm vụ/chuỗi nhiệm vụ KHCN;

Chúng tôi gồm các bên dưới đây thống nhất ký Văn bản cam kết phối hợp/đồng tài trợ thực hiện nhiệm vụ:

1. Tổ chức đăng ký chủ trì:

2. Tổ chức phối hợp/đồng tài trợ²:.....

3. Nội dung cam kết phối hợp/đồng tài trợ:

- Đối với cam kết phối hợp: *(nêu rõ các hoạt động phối hợp)*

- Đối với cam kết về đồng tài trợ: *(cần có hợp đồng tài trợ, minh chứng về tài chính).*

Các bên cam kết thực hiện đầy đủ nội dung phối hợp/đồng tài trợ và chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính trung thực của thông tin.

ĐẠI DIỆN CÁC BÊN KÝ KẾT

TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ CHỦ TRÌ
(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên và chức vụ)

TỔ CHỨC PHỐI HỢP/ĐỒNG TÀI TRỢ³
(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên và chức vụ)

¹ Quy định tại khoản 2 Điều 11 Nghị định số 267/2025/NĐ-CP.

² Liệt kê tên các tổ chức đồng tài trợ (trường hợp có nhiều tổ chức).

³ Trường hợp có nhiều tổ chức đồng tài trợ, các tổ chức đồng tài trợ cùng ký và xác nhận.